UBND HUYỆN THỦ THỪA **BAN CHỈ ĐẠO XDXHHT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5739 /BC-BCĐ	*Thủ Thừa, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ- TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020" và Tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"

Thực hiện Công văn số 6212/UBND-VHXH ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Long An về việc tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg và Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Long An về việc triển khai tổng kết thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020" trên địa bàn tỉnh Long An;

Công văn số 2036/SGDĐT-GDTrH ngày 25/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Long An;

Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập huyện Thủ Thừa báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013, Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020" và tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Hội Khuyến học huyện Thủ Thừa đã tham mưu UBND huyện, Huyện ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện như sau:

- Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND huyện Thủ Thừa về việc xây dựng Kế hoạch Thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020" trên địa bàn huyện Thủ Thừa;

- Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND huyện Thủ Thừa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Xóa mù chữ đến năm 2020" trên địa bàn huyện Thủ Thừa;

- Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 24/9/2014 của UBND huyện Thủ Thừa về việc thực hiện Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020";

- Công văn số 760/UBND-VX ngày 02/6/2016 của UBND huyện Thủ Thừa về việc triển khai tổ chức, đánh giá, công nhận danh hiệu các mô hình học tập trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 387/KH-BCĐ ngày 04/4/2017 của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập huyện về việc thực hiện Đề án XDXHHT năm 2017;

- Công văn số 780-CV/HU ngày 11/10/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

- Kế hoạch số 71/KH-BCĐ ngày 19/01/2018 của Ban Chỉ đạo xây dựng Xã hội học tập huyện về việc tổ chức công nhận danh hiệu 04 mô hình học tập và "Cộng đồng học tập" cấp xã giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Thủ Thừa qua 03 năm thực hiện;

- Chỉ thị số 39-CT/HU ngày 25/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn huyện;

- Chương trình phối hợp số 185/CTPH-PGDĐT-HKH ngày 19/02/2020 về việc Thực hiện các "Mô hình học tập" giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch số 4173/KH-UBND ngày 15/7/2020 "Kế hoạch triển khai tổng kết thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020" trên địa bàn huyện Thủ Thừa.

- Các kế hoạch, quyết định kiểm tra, quyết định công nhận Cộng đồng học tập cấp xã từ năm 2016 đến năm 2019.

2. Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội

- Ban Chỉ đạo các cấp được kiện toàn. Hàng năm nếu có sự thay đổi thành viên, ngành GD&ĐT đều tham mưu để UBND ban hành quyết định thay đổi kịp thời.

- Ban Chỉ đạo các cấp xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động; phân công từng thành viên phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nội dung có liên quan

đến lĩnh vực phụ trách; đề xuất, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cơ sở liên quan đến việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án như: nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, phối hợp hoạt động giữa trung tâm văn hóa với trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức đánh giá, công nhận các mô hình học tập; tổ chức Ngày hội sách; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức;…

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng xã hội để đẩy nhanh quá trình xây dựng xã hội học tập theo các mục tiêu đã đề ra. Các ban, ngành, đoàn thể các cấp đưa nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng xã hội học tập vào chương trình công tác hàng năm gắn với chương trình trọng tâm phát triển nguồn nhân lực của đơn vị, xem đây là một trong những căn cứ để đánh giá, phân loại tổ chức và cán bộ, đảng viên.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập; quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng "Quỹ học tập suốt đời" để hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp hoặc đào tạo lại cho những người chuyển đổi ngành nghề.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cấp huyện, cấp xã, thị trấn để đẩy nhanh việc xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hóa; tập trung xóa mù chữ và phổ cập tiểu học cho người lớn, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các trung tâm học tập cộng đồng nhằm phổ biến kiến thức cho người dân, nhất là về chủ trương, chính sách, pháp luật, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và dạy nghề, phổ biến kiến thức văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc,...;

- Hàng năm, có tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, giải pháp trong kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020" trên địa bàn huyện Thủ Thừa.

3. Công tác tập huấn cán bộ hàng năm (2015-2019)

- Ngày 10/12/2014, tổ chức tập huấn triển khai, thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"; Kế hoạch số 1844/KH-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020", có 120 người tham dự.

- Ngày 06/7/2016, tổ chức tập huấn triển khai Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại " Cộng đồng học tập", cấp xã; Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam, ban hành " Bộ tiêu chí và Hướng dẫn tổ chức đánh giá công nhận các danh hiệu "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập" cấp thôn/ bản/ ấp/ tổ dân phố hoặc tương đương, "Đơn vị học tập" ở cơ sở thuộc xã quản lý giai đoạn 2016-2020", có 163 người tham dự.

4. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tiếp tục triển khai và tuyên truyền thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí Thư về Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư qua các hội nghị, hội thảo,…

- Tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập"; xây dựng chuyên mục "Xây dựng xã hội học tập" trên đài truyền hình, đài truyền thanh; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập; tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức tốt "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời" hàng năm, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; xây dựng các mô hình học tập phù hợp (xã, thị trấn), nhằm thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giúp cho người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- Mở rộng, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở, thư viện, nhà văn hóa, trung tâm bưu điện văn hóa xã, đài truyền thanh, phát triển mạng Internet... nhằm cung cấp kiến thức cho người dân.

5. Duy trì, củng cố nâng cao chất lượng các Trung tâm VHTT–HTCĐ

- Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng; mở rộng địa bàn hoạt động đến các ấp, khu vực, khu dân cư; đa dạng hóa nội dung giáo dục; phấn đấu tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả; phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa

thể thao xã hoạt động có hiệu quả; thu hút đông đảo người học, nhất là người lao động đang làm việc.

- Củng cố, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học; củng cố mạng lưới trường học, trung tâm, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Hàng năm, đều có tổ chức kiểm tra, công nhận kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm cho năm sau.

Kết quả cụ thể: *(Đính kèm Phụ lục 1)*

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020"

(Đính kèm Phụ lục 2)

2. Kết quả thực hiện Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020".

2. 1. Giai đoạn thí điểm năm 2014-2015

-Thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"; Kế hoạch số 1844/KH-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Đề án " Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"; Phòng GD&ĐT và Hội Khuyến học huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 24/9/2014 Kế hoạch thực hiện Đề án " Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020";

- Tháng 12/2014, tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1844/KH –UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Long An. Huyện chọn xã Nhị Thành, Mỹ Lạc là 2 đơn vị thí điểm chỉ đạo thực hiện thực hiện 4 mô hình học tập, (01 xã vùng thuận lợi và 01 xã vùng khó khăn của huyện) ; Ấp Bình Cang I , xã Bình Thạnh là đơn vị thí điểm thực hiện 4 mô hình học tập trong phạm vi ấp.

- Năm 2015, triển khai thực hiện thí điểm, rút kinh nghiệm ở 3 đơn vị trên. Chỉ đạo các xã còn lại cũng đi vào công tác triển khai, tuyên truyền. Mỗi xã, thực hiện thí điểm ít nhất một mô hình.

*** Kết quả đạt được:** *(Đính kèm Phụ lục 3)*

2.2. Năm 2016: Thực hiện đại trà trong toàn huyện.

***Kết quả đạt được:** *(Đính kèm Phụ lục 4)*

3. Đối với công tác xây dựng xã hội học tập theo Thông tư 44/ 2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014, Quy định về đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã

Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học huyện tham mưu UBND huyện ban hành các kế hoạch, Quyết định kiểm tra, đánh giá xếp loại "Cộng đồng cấp xã, thị trấn" các năm kết quả công nhận như sau:

- **Năm 2016**: Có 6/13 xã, thị trấn đạt được công nhận Cộng đồng học tập, tỷ lệ 46.15%. (Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2016: Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2016).

- **Năm 2017**: Có 13/13 xã, thị trấn được công nhận Cộng đồng học tập, tỷ lệ 100%. (Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2017; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2017).

- **Năm 2018**: Có 13/13 đơn vị được công nhận Cộng đồng học tập chiếm tỷ lệ 100%. (Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2018; Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 19/2/2019 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2018).

- **Năm 2019**: Có 13/13 đơn vị được công nhận Cộng đồng học tập chiếm tỷ lệ 100%. (Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 10/1/2020 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2019; Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 10/1/2020 của UBND huyện về việc công nhận danh hiệu "Cộng đồng học tập" cấp xã, thị trấn năm 2019).

4. Hiệu quả mang lại

a) Về kết quả

- UBND các xã, thị trấn và các doanh nghiệp, cộng đồng đã phối hợp thực hiện Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND huyện Thủ Thừa về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn

2012-2020" trên địa bàn huyện Thủ Thừa như: UBND xã, thị trấn phân bổ ngân sách hỗ trợ chế độ đi học của cán bộ, công chức, viên chức, các lớp dạy nghề; các doanh nghiệp, cộng đồng hỗ trợ vật chất cho các lớp dạy nghề từ năm 2015 đến nay với tổng số tiền là 1.317.000.000 đồng.

- Kết quả xây dựng 4 mô hình học tập có tiến bộ, từng bước chất lượng được nâng lên.

- Mở được nhiều chuyên đề đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, góp phần thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương, tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tệ nạn xã hội, đẩy nhanh việc thực hiện xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế

- Công tác xây dựng xã hội học tập phát triển chưa đồng đều tại một số địa phương; một số ngành, địa phương nhận thức còn hạn chế về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng xã hội học tập.

- Một số ngành, địa phương chưa thật sự xem công tác đào tạo, bồi dưỡng là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, địa phương. Ý thức của một số ít cán bộ, công chức về học tập nâng cao trình độ trình độ để phục vụ nhiệm vụ còn hạn chế, việc học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ chưa trở thành nhu cầu cần thiết của cán bộ.

- Công tác tổ chức, quản lý tại các trung tâm học tập cộng đồng tại một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ quản lý thường xuyên thay đổi nên công tác điều hành, quản lý còn nhiều lúng túng; nội dung chuyên đề chưa đáp ứng nhu cầu người học, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số địa phương còn hạn chế, hoạt động mang lại hiệu quả chưa cao.

- Tỷ lệ người dân tham gia các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn nhưng chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể.

- Chưa mở được các lớp phổ cập GD-XMC (do không có nguồn đăng ký đủ để mở lớp).

- Cán bộ Khuyến học cấp xã một số đơn vị thường thay đổi gây khó khăn trong công tác chuyên môn.

- Một số đơn vị chưa thực hiện đúng quy trình đăng ký xây dựng các mô hình học tập theo quy định, việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, chưa đầy đủ.

III. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân đạt được

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa đã quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; kịp thời ban hành các chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo các các ngành, địa phương triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa đã đầu tư kinh phí đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ, phổ cập giáo dục; đào tạo cán bộ, công chức; dạy nghề cho nhân dân lao động. Đối với chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với nội dung thiết thực đã mang lại hiệu quả; cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng đã có chuyển biến tích cực; công tác điều hành, quản lý đạt hiệu quả cao.

- Ban chỉ đạo XDXHHT từ huyện đến xã hoạt động đồng bộ, có sự phối hợp nhịp nhàng, hoạt động có kế hoạch, sơ tổng kết hàng năm để rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn cho thời gian sau.

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập như: phong trào tương trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng 4 mô hình học tập "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập"; tuyên dương học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi; biểu dương gia đình học tập tiêu biểu,… Tất cả các hoạt động đó đã góp phần duy trì, củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.

- Có sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban chỉ đạo XDXHHT từ huyện đến cơ sở.

- Sự năng nổ nhiệt tình của một số cán bộ Hội Khuyến học.

2. Nguyên nhân hạn chế

- Công tác tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận người lao động chưa nhận thức được tầm quan trọng việc học tập suốt đời để nâng cao trình độ văn hóa, tiếp thu khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp xã ở một số nơi còn hạn chế; nhận thức của một số cán bộ cơ sở về xây dựng xã hội học tập có lúc, có nơi chưa đầy đủ nên việc tổ chức thực hiện còn chậm, nhất là ở năm đầu thực hiện kế hoạch.

- Một số người dân trong độ tuổi lao động còn ngán ngại khi tham gia học tập kiến thức, chuyển giao KHKT công nghệ sản xuất.

- Một số người dân chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học nghề

ở nông thôn nên trong quá trình vận động người dân chưa tích cực hưởng ứng.

- Đa số người dân mù chữ đều nghèo, phải lo kinh tế gia đình không còn thời gian để học tập nên rất khó vận động ra các lớp xoá mù chữ. Học sinh bỏ học diện PCTHCS, bản thân các em học yếu không tha thiết với trường lớp, mặt khác phải nghỉ học để làm thuê, làm mướn phụ giúp gia đình; riêng cha mẹ bận lo kinh tế gia đình nên ít quan tâm đến việc học hành của các em.

- Một số địa phương chưa quan tâm đến việc triển khai và thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020", còn khoán trắng cho Hội Khuyến học xã, thị trấn.

IV. ĐỀ XUẤT BIỂU DƯƠNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN TIÊN TIẾN

1. UBND tỉnh khen

- Đối với tập thể: 02 đơn vị.

- Đối với cá nhân: 02 cá nhân.

2. Hội khuyến học tỉnh khen

- Đối với tập thể: 02 đơn vị.

- Đối với cá nhân: 03 cá nhân.

3. UBND huyện khen

- Đối với tập thể: 03 đơn vị.

- Đối với cá nhân: 10 cá nhân.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo:

1. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập, giáo dục kỹ năng sống.

2. Ban hành các chương trình, tài liệu phục vụ hoạt động của trung tâm văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng, công tác xây dựng xã hội học tập.

3. Hàng năm UBND tỉnh cần nghiên cứu hỗ trợ cho Ban chỉ đạo XDXHHT huyện cũng như Ban chỉ đạo XDXHHT các xã, thị trấn một số kinh phí để tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành hồ sơ sổ sách, tổ chức điều tra, kiểm tra, sơ tổng kết.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Đề án"Xây dựng xã hội học tập giai

đoạn 2012-2020" và tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020"của huyện Thủ Thừa./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT-Phòng GDTrH (b/c);
- Hội Khuyến học tỉnh (b/c);
- UBND huyện (CT. PCT);
- Ban chỉ đạo XDXHHT huyện;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Hội Khuyến học huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Ban chỉ đạo XDXHHT các xã, thị trấn;
- HT các trường TH-THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Đinh Văn Sáu

PHỤ LỤC 1

Stt	Năm	Xếp loại			Ghichú
		Tốt	Khá	Trungbình	
1	2016	6	6	1	
2	2017	6	7		
3	2018	6	7		
4	2019	9	4		

PHỤ LỤC 2

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN TỪNG NĂM (Số liệu và tỷ lệ %)									
		2016		2017		2018		2019		2020	
		Số lượng	Tỷlệ %	Số lượng	Tỷlệ %	Số lượng	Tỷlệ %	Số lượng	Tỷlệ %	Số lượng	Tỷlệ %
I	**Xóa mù chữ**										
1	Số người trong độ tuổi 15-25 biết chữ	12115	99.85	11612	99.93	11423	99.98	11000	99.93	11183	99.92
2	Số người trong độ tuổi 26-35 biết chữ	19496	98.85	19599	98.98	19199	99.25	18655	99.36	17761	99.47
3	Số người trong độ tuổi 36-60 biết chữ	32954	94.45	33859	94.96	35404	95.99	36690	96.28	37704	96.58
4	Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	**Nâng cao trình độ Ngoại ngữ-Tin học**										
1	Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm	746	96.13	790	97.77	902	96.26	831	97.19	861	100
2	Số cán bộ, công chức viên chức có trình độ Ngoại ngữ-TiếngAnh bậc 2(A2) hoặc tương đương	79	10.01	150	16.34	236	23.02	247	26.25	240	25.34
	Số cán bộ, công chức										

3	viên chức có trình độ Ngoại ngữ-Tiếng Anh bậc 3(B1) hoặc tương đương trở lên	0	0	2	0.37	4	0.61	11	1.23	10	1.06
4	Số cán bộ, công chức viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ khác (tiếng Pháp, tiếng Nhật)	4	0.82	22	4.24	22	4.1	23	4.17	23	3.99
5	Số công nhân lao động có chứng chỉ về Tin học đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu VH	8387	33.17	9724	36.98	10622	40.6	11535	44.59	12198	50.44
6	Số công nhân lao động có chứng chỉ về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu VH	6010	27.41	6626	30.11	6412	30.95	7091	32.96	7019	36.4
III	**Nâng cao trình độ Chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề**										
1	Số cán bộ công chức cấp huyện được đào tạo đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn qui định.	4	57	12	32.43	16	27.58	59	70.23	67	79.76
2	Số cán bộ công chức cấp huyện giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương	1	33.33	2	11.76	7	30.43	16	21.62	50	67.56

	trình quy định										
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành theo vị trí công việc	189	83.26	201	89.33	213	93.83	205	94.91	209	95.87
4	Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định.	183	90.59	187	93.5	195	96.53	190	97.94	189	99.47
5	Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buột tối thiểu hàng năm.	136	25.37	158	37.09	171	41.11	156	39.49	159	38.41
6	Số lao động nông thôn tham gia học tập tại TTVH-TT&HTCĐ	12424	20.98	13795	22.8	14876	24.47	16423	25.69	17454	27.44

PHỤ LỤC 3

Đơnvị	Gia đình học tập			Dòng họ học tập	Đơn vị học tập			Cộng đồng học tập cấp ấp		
	Đăng ký	Đạt	Tỷlệ %		Đăng ký	Đạt	Tỷlệ%	Đăng ký	Đạt	Tỷ lệ
Xã Nhị Thành	369/ 369 (Ấp 2)	335	90,78	01	01 (TH Nhị Thành A	1	100	01 (Ấp 2)	1	100
Xã Mỹ Lạc	187 (Ấp Vườn Cò)	169	90,37	01	1 (TH Mỹ Lạc A)	1	100	01 (Ấp Mỹ Hòa)	1	100
Ấp Bình Cang I, xã Bình Thạnh	756	683	90,34	01	02 (TH Bình Cang, THCS Bình Cang)	2	100	01	1	100

PHỤ LỤC 4

Năm	Gia đình học tập			Dòng họ Học tập	Đơn vị học tập			Cộng đồng học tập cấp ấp		
	Đăng ký	Đạt	Tỷlệ		Đăng ký	Đạt	Tỷ lệ	Đăng ký	Đạt	Tỷ lệ
2016	22328	18641	83.49	8	51	51	100	61	58	95,08
2017	22779	21669	95.12	13	52	50	96,15	60	60	100
2018	22948	22066	96.16	15	47	45	95.74	60	60	100
2019	23481	22534	95.97	17	44	44	100	59	59	100